TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 9 - 2019.
Về việc tranh chấp: Xin ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Xuân Tin;
2. Ông Đỗ Văn Trí.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Nhuận– Kiểm sát viên.

Ngày 10/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 140/2019/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp *"Xin ly hôn",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXX- ST ngày 02 tháng 8 năm 2019; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị D - Sinh năm: 1973; Địa chỉ: Khu phố A, phường P, TP. T, tỉnh Phú Yên – *Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.*

- *Bị đơn:* Anh H – Sinh năm: 1974; Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên – *Vắng mặt.*

- *Người làm chứng:* Bà N – sinh năm: 1967; Địa chỉ: Khu phố A, phường P, TP. T, tỉnh Phú Yên – *Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn chị D trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn, chị D, anh H sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp tính, thường xuyên cãi vã, có lúc đánh nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không đạt kết quả. Từ năm 2002, chị D bỏ về phía chị sống đến nay, không ai quan tâm ai. Chị D nhận thấy tình cảm đã hết, trên thực tế hai bên xa nhau đã lâu nên xin được ly hôn anh H.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Y – sinh ngày 21/11/2002, từ khi sinh ra đến nay do chị D nuôi dưỡng. Nay, chị D yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn anh H* đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, Toà án nhân dân huyện Đông Hòa không tiến hành hoà giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

+Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

+ Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D; giao con chung cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con; đương sự không yêu cầu giải quyết tài sản nên không xét; nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại pH tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị D có đơn xin vắng mặt. Bị đơn anh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Như vậy, căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị D, anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị D và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên vào ngày 08 tháng 10 năm 2001, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh H, chị D chung sống thời gian ngắn thì có mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã và tự xa nhau từ năm 2002 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị D, anh H đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D: Chị D được ly hôn anh H.

[3] Về con chung: Xét con chung tên Y lâu nay do chị D nuôi dưỡng, cháu Y có nguyện vọng được sống cùng chị D. Do đó, để cháu Y phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, chấp nhận yêu cầu của chị D: Giao cho chị D nuôi dưỡng con chung Y.

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét chị D có sức khỏe, thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi con và chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng).*

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 9, 26, 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị D: Chị D được ly hôn anh H.

2. Con chung:

Giao cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Y – sinh ngày 21/11/2002.

Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng).* Số tiền này được khấu trừ vào 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp tại phiếu thu số 0013920 ngày 23/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Như vậy, chị D đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PH TÒA

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND, T.H.A DS huyện Đông Hòa;
- UBND phường P;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

Lê Thanh Huệ